

BẢNG TỔNG HỢP ĐTB, HẠNH KIỂM, HỌC LỰC, DANH HIỆU
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2015-2016

TT	Họ và tên	HK	Toán	Vật lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngữ văn	L.Sử	Địa lý	Tiếng anh	GDCD	C Nghệ	Tđục	GDQP		ĐTB	Nghi CP, KP	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Kết quả
1	Nguyễn Thị Bảo Anh	HK1	8.6 ₁₃	8.8 ₈	9.1 ₁₇	8.3 ₇	8.9 ₁	7.5 ₃	8.3 ₃	6.8 ₃₁	9.7 ₁	7.5 ₁₃	7.1 ₁₁	Đ			8.2 ₂	0 0	G	T	GIOI	
2	Nguyễn Chí Anh	HK1	7.3 ₄₂	9.1 ₃	8.1 ₄₂	6.6 ₄₁	8.0 ₁₆	6.5 ₂₈	7.1 ₃₇	6.1 ₄₂	8.9 ₄	6.9 ₂₇	6.8 ₂₇	Đ			7.4 ₃₆	1 0	K	K	TT	
3	Phạm Minh Anh	HK1	8.5 ₁₉	8.0 ₄₀	8.7 ₃₀	6.7 ₃₈	8.4 ₅	7.7 ₁	8.2 ₅	7.6 ₁₀	9.1 ₃	7.4 ₁₄	7.4 ₅	Đ			8.0 ₅	0 0	G	T	GIOI	
4	Phạm Xuân Thế Anh	HK1	7.8 ₃₈	9.2 ₂	8.7 ₃₀	6.7 ₃₈	7.8 ₂₉	6.2 ₃₄	7.4 ₂₈	7.1 ₂₅	8.6 ₇	7.8 ₇	7.1 ₁₁	Đ			7.7 ₁₉	1 0	K	T	TT	
5	Đỗ Thị Anh	HK1	8.7 ₇	8.4 ₂₉	8.8 ₂₅	8.1 ₈	6.8 ₄₃	6.9 ₁₇	8.5 ₂	6.4 ₃₈	8.0 ₂₂	6.9 ₂₇	7.5 ₃	Đ			7.7 ₁₉	1 0	K	T	TT	
6	Nguyễn Tuấn Anh	HK1	7.3 ₄₂	8.5 ₂₂	7.8 ₄₃	5.8 ₄₅	7.9 ₂₄	5.9 ₄₁	6.8 ₄₂	5.5 ₄₅	7.6 ₃₆	7.0 ₂₄	6.8 ₂₇	Đ			7.0 ₄₃	0 0	K	T	TT	
7	Nguyễn Thị Vân Anh	HK1	8.9 ₂	9.0 ₅	9.2 ₁₂	7.6 ₁₄	8.2 ₈	7.2 ₁₀	8.3 ₃	7.3 ₁₈	8.8 ₆	7.0 ₂₄	6.8 ₂₇	Đ			8.0 ₅	1 0	G	T	GIOI	
8	Nguyễn Hồng Ánh	HK1	9.0 ₁	9.1 ₃	9.5 ₁	8.7 ₁	7.9 ₂₄	6.8 ₂₀	7.0 ₄₀	7.6 ₁₀	7.5 ₃₈	6.7 ₃₄	6.4 ₄₃	Đ			7.8 ₁₃	1 0	K	T	TT	
9	Nguyễn Duy Biên	HK1	8.0 ₃₁	8.8 ₈	9.5 ₁	8.4 ₅	8.0 ₁₆	5.1 ₄₅	5.5 ₄₅	6.7 ₃₃	6.2 ₄₅	5.3 ₄₅	6.9 ₂₀	Đ			7.1 ₄₁	0 0	K	T	TT	
10	Phạm Tiến Dũng	HK1	8.3 ₂₂	8.4 ₂₉	8.8 ₂₅	5.9 ₄₄	6.9 ₄₂	5.6 ₄₄	6.3 ₄₃	5.9 ₄₃	7.8 ₃₁	7.6 ₈	7.0 ₁₇	Đ			7.1 ₄₁	0 0	K	T	TT	
11	Trương Văn Dũng	HK1	8.2 ₂₆	8.7 ₁₅	8.5 ₃₄	6.9 ₃₂	7.9 ₂₄	6.2 ₃₄	7.9 ₁₆	7.6 ₁₀	8.1 ₁₉	6.6 ₃₆	7.1 ₁₁	Đ			7.6 ₂₆	2 0	K	T	TT	
12	Vũ Nguyễn Việt Dũng	HK1	8.3 ₂₂	9.0 ₅	8.6 ₃₂	8.0 ₁₀	8.0 ₁₆	7.6 ₂	8.1 ₁₁	8.2 ₂	8.6 ₇	8.0 ₃	7.3 ₉	Đ			8.2 ₂	0 0	G	T	GIOI	
13	Đinh Công Đăng	HK1	8.6 ₁₃	9.3 ₁	9.0 ₂₀	8.5 ₃	8.3 ₇	6.0 ₃₉	7.4 ₂₈	7.9 ₅	8.1 ₁₉	7.1 ₂₀	7.1 ₁₁	Đ			7.9 ₉	0 0	K	T	TT	
14	Đào Minh Đức	HK1	8.5 ₁₉	8.8 ₈	9.4 ₅	7.4 ₂₂	7.7 ₃₁	6.5 ₂₈	7.6 ₂₅	6.7 ₃₃	8.6 ₇	5.9 ₄₃	6.5 ₄₂	Đ			7.6 ₂₆	1 0	K	T	TT	
15	Nguyễn Thị Hằng	HK1	7.3 ₄₂	8.4 ₂₉	8.2 ₄₀	7.0 ₂₉	6.7 ₄₄	6.7 ₂₂	7.3 ₃₃	6.6 ₃₅	8.3 ₁₄	7.0 ₂₄	7.6 ₁	Đ			7.4 ₃₆	0 0	K	T	TT	
16	Phạm Minh Hoa	HK1	8.7 ₇	8.6 ₁₉	9.3 ₇	7.5 ₂₀	8.5 ₃	6.6 ₂₆	8.2 ₅	6.4 ₃₈	8.4 ₁₁	7.1 ₂₀	6.6 ₃₈	Đ			7.8 ₁₃	0 0	K	T	TT	
17	Mai Huy Hoàng	HK1	8.0 ₃₁	8.5 ₂₂	8.4 ₃₈	7.6 ₁₄	8.1 ₁₂	6.8 ₂₀	7.8 ₂₁	7.3 ₁₈	7.9 ₂₆	6.9 ₂₇	6.6 ₃₈	Đ			7.6 ₂₆	0 0	K	T	TT	
18	Đinh Thị Huyền	HK1	8.7 ₇	8.1 ₃₈	8.5 ₃₄	7.7 ₁₃	8.1 ₁₂	7.1 ₁₃	8.2 ₅	7.5 ₁₆	7.8 ₃₁	6.9 ₂₇	7.1 ₁₁	Đ			7.8 ₁₃	0 0	K	T	TT	
19	Đỗ Thanh Lâm	HK1	8.7 ₇	8.2 ₃₆	8.5 ₃₄	6.7 ₃₈	7.7 ₃₁	6.3 ₃₂	7.1 ₃₇	6.8 ₃₁	7.0 ₄₁	6.2 ₄₀	7.6 ₁	Đ			7.3 ₃₉	0 0	K	T	TT	
20	Bùi Đức Lập	HK1	8.6 ₁₃	8.3 ₃₃	9.1 ₁₇	7.3 ₂₃	8.2 ₈	7.4 ₅	8.1 ₁₁	7.6 ₁₀	9.6 ₂	7.4 ₁₄	6.9 ₂₀	Đ			8.0 ₅	1 0	G	T	GIOI	
21	Nguyễn Thị Hải Linh	HK1	8.2 ₂₆	8.6 ₁₉	8.9 ₂₂	7.9 ₁₁	8.1 ₁₂	6.5 ₂₈	7.3 ₃₃	6.6 ₃₅	8.5 ₁₀	7.2 ₁₈	7.3 ₉	Đ			7.7 ₁₉	0 0	K	T	TT	
22	Nguyễn Thị Ngọc Mai	HK1	8.6 ₁₃	8.0 ₄₀	9.3 ₇	8.5 ₃	7.8 ₂₉	7.2 ₁₀	7.3 ₃₃	7.7 ₈	8.4 ₁₁	7.3 ₁₇	7.4 ₅	Đ			8.0 ₅	0 0	G	T	GIOI	
23	Bùi Duy Nghĩa	HK1	8.7 ₇	8.8 ₈	9.3 ₇	7.6 ₁₄	8.5 ₃	6.7 ₂₂	7.4 ₂₈	7.1 ₂₅	7.9 ₂₆	5.9 ₄₃	6.7 ₃₆	Đ			7.7 ₁₉	0 0	K	K	TT	
24	Đỗ Minh Nguyệt	HK1	8.6 ₁₃	8.6 ₁₉	9.2 ₁₂	7.5 ₂₀	7.7 ₃₁	6.7 ₂₂	8.2 ₅	6.3 ₄₀	8.0 ₂₂	6.4 ₃₇	6.9 ₂₀	Đ			7.6 ₂₆	2 0	K	T	TT	
25	Vũ Thị Cẩm Nhung	HK1	8.7 ₇	8.5 ₂₂	9.2 ₁₂	7.2 ₂₄	7.7 ₃₁	6.7 ₂₂	7.3 ₃₃	7.2 ₂₁	8.0 ₂₂	6.4 ₃₇	6.9 ₂₀	Đ			7.6 ₂₆	0 0	K	T	TT	
26	Phạm Thị Ninh	HK1	8.0 ₃₁	7.5 ₄₅	8.5 ₃₄	7.6 ₁₄	8.2 ₈	7.3 ₆	7.7 ₂₄	7.2 ₂₁	8.4 ₁₁	8.1 ₂	6.9 ₂₀	Đ			7.8 ₁₃	1 0	K	T	TT	
27	Nguyễn Xuân Hải Phong	HK1	8.0 ₃₁	7.9 ₄₂	8.3 ₃₉	6.8 ₃₆	7.2 ₄₀	7.3 ₆	7.9 ₁₆	7.7 ₈	6.5 ₄₄	7.4 ₁₄	6.8 ₂₇	Đ			7.4 ₃₆	0 0	K	T	TT	
28	Vũ Thị Bích Phương	HK1	8.3 ₂₂	8.8 ₈	9.2 ₁₂	7.2 ₂₄	8.0 ₁₆	7.3 ₆	7.8 ₂₁	8.0 ₄	7.7 ₃₃	7.9 ₄	6.6 ₃₈	Đ			7.9 ₉	0 0	K	T	TT	
29	Hoàng Quốc Quân	HK1	7.7 ₄₀	8.7 ₁₅	8.6 ₃₂	6.5 ₄₂	8.0 ₁₆	6.1 ₃₇	7.8 ₂₁	7.0 ₂₇	8.0 ₂₂	7.9 ₄	6.9 ₂₀	Đ			7.6 ₂₆	2 0	K	T	TT	
30	Dương Hồng Sơn	HK1	8.2 ₂₆	8.9 ₇	9.3 ₇	8.4 ₅	8.0 ₁₆	6.3 ₃₂	7.5 ₂₆	7.2 ₂₁	8.9 ₄	6.7 ₃₄	6.8 ₂₇	Đ			7.8 ₁₃	0 0	K	K	TT	
31	Đặng Văn Sơn	HK1	8.5 ₁₉	8.5 ₂₂	9.5 ₁	7.2 ₂₄	8.0 ₁₆	6.0 ₃₉	7.0 ₄₀	6.3 ₄₀	7.3 ₄₀	6.4 ₃₇	7.5 ₃	Đ			7.5 ₃₂	0 0	K	T	TT	
32	Phạm Xuân Sơn	HK1	8.0 ₃₁	8.7 ₁₅	7.8 ₄₃	7.8 ₁₂	7.9 ₂₄	6.9 ₁₇	7.5 ₂₆	7.8 ₆	7.6 ₃₆	7.6 ₈	6.8 ₂₇	Đ			7.7 ₁₉	0 0	K	T	TT	
33	Trần Tiên Thành	HK1	8.0 ₃₁	7.9 ₄₂	9.3 ₇	7.6 ₁₄	7.9 ₂₄	5.8 ₄₂	8.0 ₁₄	6.6 ₃₅	7.9 ₂₆	6.1 ₄₂	6.9 ₂₀	Đ			7.5 ₃₂	0 0	K	T	TT	

TT	Họ và tên	HK	Toán	Vật lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngữ văn	L.Sử	Địa lý	Tiếng anh	GDCD	C Nghệ	Tdục	GDQP		ĐTB	Nghĩ CP, KP	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Kết quả
34	Nguyễn Thị Phương Thảo	HK1	8.8 ₃	8.3 ₃₃	9.2 ₁₂	8.6 ₂	8.4 ₅	7.5 ₃	8.2 ₅	8.3 ₁	8.2 ₁₇	8.3 ₁	7.0 ₁₇	Đ			8.3 ₁	0 0	G	T	GIOI	
35	Đỗ Thị Thảo	HK1	8.0 ₃₁	8.2 ₃₆	9.0 ₂₀	6.9 ₃₂	7.5 ₃₆	7.0 ₁₅	8.0 ₁₄	8.2 ₂	7.7 ₃₃	7.1 ₂₀	7.1 ₁₁	Đ			7.7 ₁₉	0 0	K	T	TT	
36	Hoàng Thị Thảo	HK1	8.2 ₂₆	8.3 ₃₃	8.9 ₂₂	7.1 ₂₇	7.4 ₃₈	5.8 ₄₂	7.1 ₃₇	7.4 ₁₇	7.7 ₃₃	6.9 ₂₇	5.9 ₄₅	Đ			7.3 ₃₉	0 0	K	T	TT	
37	Trần Thị Tiếp	HK1	8.2 ₂₆	8.5 ₂₂	8.9 ₂₂	6.2 ₄₃	7.3 ₃₉	6.9 ₁₇	7.4 ₂₈	7.3 ₁₈	8.2 ₁₇	6.8 ₃₃	6.8 ₂₇	Đ			7.5 ₃₂	0 0	K	T	TT	
38	Vũ Việt Toàn	HK1	7.8 ₃₈	8.1 ₃₈	8.8 ₂₅	6.8 ₃₆	6.7 ₄₄	6.2 ₃₄	6.3 ₄₃	6.9 ₂₉	6.6 ₄₃	6.2 ₄₀	6.8 ₂₇	Đ			7.0 ₄₃	0 0	K	T	TT	
39	Nguyễn Thị Huyền Trang	HK1	8.6 ₁₃	8.7 ₁₅	8.8 ₂₅	6.9 ₃₂	7.6 ₃₅	7.2 ₁₀	7.4 ₂₈	7.6 ₁₀	7.4 ₃₉	6.9 ₂₇	7.4 ₅	Đ			7.7 ₁₉	0 0	K	T	TT	
40	Nguyễn Thị Huyền Trang	HK1	8.8 ₃	8.4 ₂₉	9.5 ₁	7.6 ₁₄	8.0 ₁₆	7.3 ₆	7.9 ₁₆	7.0 ₂₇	8.1 ₁₉	7.2 ₁₈	6.6 ₃₈	Đ			7.9 ₉	0 0	K	T	TT	
41	Nguyễn Quỳnh Trang	HK1	8.8 ₃	8.8 ₈	9.1 ₁₇	7.0 ₂₉	8.1 ₁₂	6.6 ₂₆	7.9 ₁₆	7.8 ₆	7.9 ₂₆	7.6 ₈	6.4 ₄₃	Đ			7.8 ₁₃	0 0	K	T	TT	
42	Phạm Thị Trang	HK1	8.8 ₃	8.8 ₈	9.4 ₅	8.1 ₈	8.7 ₂	7.0 ₁₅	8.6 ₁	7.6 ₁₀	8.3 ₁₄	7.9 ₄	7.0 ₁₇	Đ			8.2 ₂	0 0	G	T	GIOI	
43	Đỗ Xuân Trường	HK1	7.6 ₄₁	8.5 ₂₂	8.2 ₄₀	6.9 ₃₂	7.5 ₃₆	6.5 ₂₈	8.1 ₁₁	6.9 ₂₉	7.9 ₂₆	7.6 ₈	6.8 ₂₇	Đ			7.5 ₃₂	0 0	K	T	TT	
44	Cao Xuân Tú	HK1	6.7 ₄₅	7.7 ₄₄	7.2 ₄₅	7.0 ₂₉	7.1 ₄₁	6.1 ₃₇	7.9 ₁₆	5.6 ₄₄	7.0 ₄₁	7.1 ₂₀	6.7 ₃₆	Đ			6.9 ₄₅	0 0	K	T	TT	
45	Nguyễn Thị Thảo Vân	HK1	8.3 ₂₂	8.5 ₂₂	8.8 ₂₅	7.1 ₂₇	8.2 ₈	7.1 ₁₃	8.2 ₅	7.2 ₂₁	8.3 ₁₄	7.6 ₈	7.4 ₅	Đ			7.9 ₉	1 0	K	T	TT	

Số ngày nghỉ có phép:15

Số ngày nghỉ không phép:0

Hạnh kiểm:

- Tốt: 42

- Khá: 3

- Trung bình: 0

- Yếu: 0

Học lực:

- Giỏi: 8

- Khá: 37

- Trung bình: 0

- Yếu: 0

- Kém: 0

Danh hiệu:

- Giỏi: 8

- Tiên tiến: 37

Ngày..... tháng..... năm

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(chữ ký, họ tên)

Ngày..... tháng..... năm

HIỆU TRƯỞNG

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)